

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 76/TTr-SNN ngày 23 tháng 4 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
2	Giao thông	2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	100% (≥70% bê tông hóa)

<b>Tiêu chí</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100%
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	
		6.1.1. Nhà văn hóa, sân thể thao xã đảm bảo yêu cầu về diện tích, quy mô xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí hoạt động theo quy định	Đạt
		6.1.2. Nhà văn hóa, sân thể thao xã đảm bảo yêu cầu về tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao theo quy định	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	Đạt
		6.2.1. Xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí và thể thao độc lập cho trẻ em và người cao tuổi hoặc lắp đặt thiết bị phù hợp phục vụ vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em, người cao tuổi trong khuôn viên nhà văn hóa, sân thể thao xã (có cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em, người cao tuổi)	Đạt
		6.2.2. Hoạt động vui chơi, giải trí văn hóa, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi của xã được tổ chức hiệu quả, có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn theo quy hoạch hoặc có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đảm bảo theo quy định	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥90%
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.3. Có sản phẩm chủ lực của xã được thực hiện truy xuất nguồn gốc gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt
		13.4. Có kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai hiệu quả kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng tổ chức các hoạt động (tham gia chuyên giao tiên bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, tư vấn, dịch vụ...) hiệu quả	Đạt
16	Văn hoá	16. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	
		16.1. Tỷ lệ thôn, xóm, bản đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định.	≥80%
		16.2. Thôn, xóm, bản có kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.	≥55%
		<i>Trong đó: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (nếu có)</i>	≥40%
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt

Các tiêu chí còn lại thực hiện theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành.

*(Có Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc quy định chi tiết một số tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia tỉnh theo quy định.

2. Các sở, ban ngành, đoàn thể căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Lưu: VT, VP3.

LNT\_VP3\_QĐ09

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Song Tùng**

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
<b>I</b>	<b>QUY HOẠCH</b>		
<b>1</b>	<b>Quy hoạch</b>	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã <sup>1</sup> được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt
<b>II</b>	<b>HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>		
<b>2</b>	<b>Giao thông</b>	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	100% (≥70% bê tông hóa)
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100%
<b>3</b>	<b>Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai</b>	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt
<b>4</b>	<b>Điện</b>	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥99%

<sup>1</sup> Quy hoạch chung xây dựng xã phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện: Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hoá của các xã ven đô và bảo vệ môi trường nông thôn; khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

<b>Tiêu chí</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
<b>5</b>	<b>Trường học</b>	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	100%
<b>6</b>	<b>Cơ sở vật chất văn hoá</b>	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt
		6.1.1. Nhà văn hóa, sân thể thao xã đảm bảo yêu cầu về diện tích, quy mô xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí hoạt động theo quy định	Đạt
		6.1.2. Nhà văn hoá, sân thể thao xã đảm bảo yêu cầu về tổ chức hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao theo quy định.	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định <sup>2</sup>	Đạt
		6.2.1. Xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí và thể thao độc lập cho trẻ em và người cao tuổi hoặc lắp đặt thiết bị phù hợp phục vụ vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em, người cao tuổi trong khuôn viên nhà văn hóa, sân thể thao xã (có cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em, người cao tuổi)	Đạt
		6.2.2. Hoạt động vui chơi, giải trí văn hóa, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi của xã được tổ chức hiệu quả, có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%
<b>7</b>	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	Xã có chợ nông thôn theo quy hoạch hoặc có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đảm bảo theo quy định	Đạt
<b>8</b>	<b>Thông tin và</b>	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt

<sup>2</sup> Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

<b>Tiêu chí</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	
	<b>Truyền thông</b>	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	
<b>9</b>	<b>Nhà ở dân cư</b>	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥ 90%	
<b>III</b>	<b>KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT</b>			
<b>10</b>	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	Năm 2021	≥50
			Năm 2022	≥53
			Năm 2023	≥56
			Năm 2024	≥59
			Năm 2025	≥62
<b>11</b>	<b>Nghèo đa chiều</b>	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	<1,5%	
<b>12</b>	<b>Lao động</b>	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥80%	
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥30%	
<b>13</b>	<b>Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</b>	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Đạt	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	
		13.3. Có sản phẩm chủ lực của xã được thực hiện truy xuất nguồn gốc gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt	
		13.4. Có kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê	Đạt	

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		duyet và triển khai hiệu quả kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng tổ chức các hoạt động (tham gia chuyên giao tiên bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, tư vấn, dịch vụ...) hiệu quả	Đạt
<b>IV</b>	<b>VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>		
<b>14</b>	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	≥90%
<b>15</b>	<b>Y tế</b>	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥90%
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤16,5%
		15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt
<b>16</b>	<b>Văn hoá</b>	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	
		16.1. Tỷ lệ thôn, xóm, bản đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định.	≥80%
		16.2. Thôn, xóm, bản có kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.	Đạt
<b>17</b>	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥55%
		<i>Trong đó: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (nếu có)</i>	≥40%



<b>Tiêu chí</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	≥100%
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥2m <sup>2</sup> / người
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥90%
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch <sup>3</sup>	≥90%
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥80%
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥30%
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥65%
<b>V</b>	<b>HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>		
<b>18</b>	<b>Hệ thống</b>	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt

<sup>3</sup> Đảm bảo 3 sạch gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
	<b>chính trị và tiếp cận pháp luật</b>	18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt
18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên		100%	
18.4. Tiếp cận pháp luật		Đạt	
a) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn		Đạt	
b) Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật		Đạt	
c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý		Đạt	
18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội		Đạt	
18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt		
<b>19</b>	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt